

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày 14-3-2023.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Thoan

Bà Lê Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/ QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Đức A** sinh ngày 16 tháng 8 năm 1986 tại tỉnh Yên Bái; nơi Đăng ký NKTT: Tổ dân phố CB, phường NC, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 11, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc K và bà Ngô Thị H; vợ đã ly hôn là Đào Thị L sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 18-10-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Hữu T- Luật sư Văn phòng luật sư HT - Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị Y sinh năm 1939, trú tại: Tổ 11, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị H sinh năm 1965; trú tại: Tổ 11, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người làm chứng:

1) Bà Phan Thị T1 sinh năm 1940; trú tại: Tổ 11, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

2) Bà Hà Thị ThA B sinh năm 1970; trú tại: Tổ 13, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22-8-2022, Đoàn Đức A đi đến nhà bà Phan Thị T1 mượn một 01 con dao rựa (loại dao chặt củi) dài 42cm, rồi đi bộ đến gần chỗ bà Hoàng Thị Y đang nhặt cỏ rau trước cửa nhà tại ven đường bờ hồ Yên Hòa, thuộc tổ 11, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Đoàn Đức A để dao xuống ven đường và ngồi hút thuốc lá. Bà Y có nói chuyện với Đoàn Đức A, nhưng A không nói gì. Ngay sau đó, A dùng bản dao đập vào mặt bà Y, sau đó đuổi bà Y đi vào nhà. Khi bà Y đi gần đến cổng nhà mình thì A đi theo dùng dao chém một nhát trúng vào dưới đuôi mắt phải, một nhát vào trán trên cung lông mày bên phải của bà Y làm bà Y bị rách da, chảy máu và ngã xuống, A cầm dao đi đến yêu cầu bà Y đứng dậy đi vào nhà. Khi bà Y đi vào trong sân nhà mình thì A đi theo phía sau giơ dao lên chém một nhát vào vùng cằm trái đỉnh đầu của bà Y. Sau đó, bà Y dựa vào cửa rồi đi vào nhà thì A cũng đi theo vào nhà, nhưng bà Y đuổi ra ngoài và đóng cửa lại. Đoàn Đức A mang dao đi trả cho bà T1. Bà Y được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái đến ngày 29-8-2022 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/TgT ngày 30-9-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái đối với bà Hoàng Thị Y kết luận:

1. Dấu hiệu qua giám định:

- *Vỡ xương vùng đỉnh cằm trái, kích thước 63,3mm: 18%*
- *Sẹo vùng đỉnh cằm, kích thước 10cm x 0,2cm: 02%*
- *Sẹo vùng trán trên cung lông mày phải, kích thước 0,2cm x 0,2cm: 0,3%*
- *Sẹo vùng dưới đuôi mắt phải, kích thước 2,5cm x 0,1cm: 0,3%*
- *Cẳng tay phải không còn dấu vết thương tích: 00%*
- *Theo dõi chấn thương sọ não điều trị khỏi: 00%*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Sẹo vùng đỉnh cằm + vỡ xương hộp sọ là do vật sắc tác động một lực mạnh theo hướng trực diện gây nên

- Sẹo vùng trán phải phía trên cung lông mày phải là do vật sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên

- Sẹo phía dưới đuôi mắt phải là do vật tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 136/KLGD ngày 04-10-2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

1. Đoàn Đức A bị bệnh rối loạn loại phân liệt-F21 (theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 và các rối loạn tâm thần và hành vi).

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/8/2022, Đoàn Đức A bị bệnh Rối loạn phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Đoàn Đức A bị bệnh Rối loạn loại phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, đã truy tố bị cáo Đoàn Đức A về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đoàn Đức A thừa nhận hành vi dùng dao chém bà Hoàng Thị Y như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bị hại bà Hoàng Thị Y có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản sau:

- Chi phí điều trị, cấp cứu, phương tiện đi lại: 4.100.000 đồng.

- Tiền công cho người chăm sóc trong thời gian nằm viện:

08 ngày x 200.000đ/ngày = 1.600.000 đồng

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng

-Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 20 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định: 20 tháng x 1.490.000đồng/tháng = 29.800.000 đồng

Tổng cộng là 45.500.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, mẹ bị cáo là bà Ngô Thị H đã bồi thường được 1.250.000đồng.

Kiểm sát viên tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố.

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Đoàn Đức A phạm tội “Giết người”

- Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Đức A 07-08 năm tù.

- Đề nghị chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại về các khoản: Chi phí điều trị, cấp cứu, phương tiện đi lại; tiền công cho người chăm sóc và tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe. Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần chấp nhận mức 10 tháng lương cơ sở do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành án. Tổng cộng là 30.600.000 đồng.

- Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Đức A nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội dA và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội trong tình trạng bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả được 1.250.000đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, với mức 6-7 năm tù.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được coi là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đoàn Đức A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định pháp y về tâm thần, được minh chứng bằng vật chứng thu giữ trong vụ án. Từ đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 22-8-2022, tại tổ 11, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, Đoàn Đức A đã sử dụng con dao rựa, có chiều dài 42cm chém nhiều nhất vào vùng mặt và vùng đỉnh cằm trái của bà Hoàng Thị Y, gây vỡ xương sọ vùng đỉnh cằm trái và các vết thương tại vùng trán, mặt bà Y; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Y là 24%.

[3] Hành vi của bị cáo Đoàn Đức A sử dụng dao rựa, là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào đầu, mặt bà Hoàng Thị Y, là vùng trọng yếu của cơ thể thể hiện ý thức của bị cáo là nhằm tước đoạt tính mạng của bà Y. Bà Y không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang bị bệnh Rối loạn phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nhưng không thuộc tình trạng

không có năng lực trách nhiệm hình sự theo Điều 21 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo Đoàn Đức A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội dA và điều luật áp dụng là đúng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không những gây tổn thương cả về sức khỏe và tinh thần của người bị hại, mà còn gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa phương, nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt. Bản thân bị cáo là người bị bệnh Rối loạn phân liệt, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nên được bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết mẹ bị cáo là bà Ngô Thị H tự nguyện bồi thường một phần khắc phục hậu quả, nhưng không do bị cáo tác động nên bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bà Hoàng Thị Y sinh năm 1939, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Đoàn Đức A với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có thể cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có áp dụng quy định tại Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự về phạm tội chưa đạt. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp với tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hoàng Thị Y yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản sau:

- Chi phí điều trị, cấp cứu, phương tiện đi lại: 4.100.000 đồng.
- Tiền công cho người chăm sóc trong thời gian nằm viện:
08 ngày x 200.000đ/ngày = 1.600.000 đồng
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 20 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định: 20 tháng x 1.490.000đồng/tháng = 29.800.000 đồng

Tổng cộng: 45.500.000 đồng

Xét các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là chi phí hợp lý, thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận. Quan điểm của Kiểm sát viên chỉ chấp nhận một phần mức bù đắp tổn thất về tinh thần do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là không phù hợp với nguyên tắc bồi thường thiệt hại quy định tại Điều 585 của Bộ luật Dân sự, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bị cáo Đoàn Đức A phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Y 45.500.000 đồng, xác nhận mẹ bị cáo là bà Ngô Thị H đã bồi thường thay cho bị cáo được 1.250.000 đồng. Bị cáo A còn phải bồi thường cho bà Y 44.250.000đồng.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án gồm: Cơ quan điều tra có thu giữ 01 con dao (loại dao rựa, chặt củi) và 01 vỏ hộp đã bóc mở niêm phong, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức A phạm tội “Giết người” (Chưa đạt).

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đoàn Đức A 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo 18-10-2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585; Điều 590 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Đoàn Đức A phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Y 44.250.000đ (Bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao (loại dao rựa, chặt củi) dài 42cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26 cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, lưỡi dao cong vênh theo chiều

từ trái sang phải, cuối mũi dao có bảm dính chất màu nâu, chuôi dao gỗ dài 16cm, đã qua sử dụng (Được niêm phong trong một túi niêm phong của Viện Khoa học và Công nghệ - Bộ Công an); 01 vỏ hộp niêm phong bằng giấy (sau khi đã bóc mở, lấy con dao bên trong).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Đoàn Đức A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.212.000đ (Hai triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1-TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CqCSĐT- CA tỉnh Yên Bái;
- Cq THAHS- CA tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, TA, tiểu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng

